

Ngày giảng: Thứ tư ngày tháng năm

Học vần

Tiết 15 + 16: be, bè, bé, bẻ, bẽ, bệ, bệ

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh nhận được các âm và các chữ e, b và các dấu thanh: huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng.
- Đọc được tiếng be kết hợp với các dấu thanh thành tiếng có nghĩa.
- Tô được e, b, bé và các dấu thanh.

II. Đồ dùng dạy – học:

- Bảng ôn: b, e, be, bè, bé, bẻ, bẽ, bệ.
- Các miếng bìa có ghi các âm và các từ trên.
- Các vật tựa hình dấu
- Tranh minh hoạ các tiếng.
- Tranh minh hoạ phần luyện nói.

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động 1: Bài cũ.

Hoạt động 2: Bài mới.

1. Giới thiệu:

2. Ôn tập.

- Chữ e, b, ghép thành tiếng be.
- Giáo viên gắn lên bảng mẫu tiếng be.
- Giáo viên ghép các dấu thanh vào tiếng be để tạo các tiếng mới: bè, bé, bẻ, bẽ, bệ.
- Giáo viên theo dõi sửa sai.
- Học sinh ghép tiếng be trên bộ chữ.
- Học sinh thực hành ghép trên bộ chữ.
- Học sinh luyện đọc các tiếng vừa ghép được.
- Học sinh quan sát.
- Học sinh luyện viết bảng con.

3. Hướng dẫn học sinh viết bảng.

- Giáo viên viết mẫu
- Giáo viên quan sát sửa sai.

TIẾT 2

4. Luyện tập:

a. Luyện đọc: Cho học sinh đọc lại toàn bài trong tiết 1.

- Hướng dẫn học sinh quan sát tranh.
- Giáo viên giới thiệu tranh minh hoạ.
- Chủ đề tranh là gì ?
- Học sinh luyện đọc toàn bài.
- Học sinh quan sát tranh.
- Chủ đề tranh là: Be, bé.

b. Luyện viết.

- Giáo viên viết mẫu.
- Học sinh quan sát.
- Học sinh luyện vở.
- Giáo viên quan sát sửa sai.
- Giáo viên lưu ý về tư thế ngồi và cách cầm bút của học sinh .

Hoạt động 3: Củng cố dặn dò.

- Cho học sinh đọc lại toàn bài
- Tìm tiếng có dấu thanh đã học
- Giáo viên nhận xét giờ.
- Về nhà đọc lại bài.

Toán

Tiết 6: CÁC SỐ 1, 2, 3

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết số lượng các nhóm đồ vật có 1, 2, 3 đồ vật
- Biết đọc, viết các số 1, 2, 3, biết đếm từ 1 đến 3 và từ 3 đến 1
- Biết thứ tự của các số 1, 2, 3.

* **Bài tập cần làm:** Bài 1(Mỗi dòng viết nửa dòng), bài 2, bài 3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC:

- Các nhóm có 1, 2, 3 đồ dùng cùng loại.
- Ba tờ bìa mỗi tờ vẽ một chấm tròn, hai chấm tròn, ba chấm tròn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động 1: Bài cũ.

Hoạt động 2: Bài mới.

1. Giới thiệu số 1, 2, 3.

- Cho học sinh quan sát có số lượng là 1.
- Hướng dẫn học sinh nhận ra đặc điểm chung của các nhóm đồ vật có số lượng đều bằng 1.
- Ta dùng số 1 để chỉ số lượng của mỗi nhóm đồ vật đó.
- Số 1 viết bằng chữ số một: 1
- Đọc là: một.
- Giáo viên giới thiệu số 2, 3 tương tự như trên.
- Hướng dẫn học sinh quan sát các hình sách giáo khoa và đếm từ 1 đến 3 và từ 3 đến 1.

2. Luyện tập thực hành.

- **Bài 1:** Giáo viên hướng dẫn học sinh viết nửa dòng 1, viết nửa dòng 2, viết nửa dòng 3.
- **Bài tập 2:** Học sinh nêu yêu cầu của bài tập: nhìn tranh viết số
- Giáo viên nhận xét đánh giá.
- **Bài tập 3:** Giáo viên hướng dẫn học sinh nêu yêu cầu của bài tập theo từng hình vẽ.

- Học sinh quan sát vật mẫu và trả lời câu hỏi.

- Học sinh đọc: Một.

- Học sinh đếm từ 1 đến 3 và từ 3 đến 1.

- Học sinh luyện viết vào vở.

- Học sinh thảo luận theo nhóm.
- Đại diện nhóm lên trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

- Học sinh thảo luận theo nhóm.
- Đại diện nhóm lên trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

- Giáo viên nhận xét đánh giá.
- Hoạt động 3: Cùng cố dặn dò.**
- Cho một hai em lên viết lại các số 1,2,3.
- Nêu thứ tự các số và so sánh các số 1,2,3.
- Giáo viên nhận xét giờ.
- Về nhà ôn lại bài và xem trước bài sau học.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Tiết 2: Chúng ta đang lớn

I. Mục tiêu:

- Giúp học sinh biết sức lớn của em thể hiện pr chiều cao, cân nặng và hiểu biết.
- So sánh sức lớn lên của bản thân.
- Ý thức được sức lớn của mọi người là không hoàn toàn như nhau...

II. Đồ dùng dạy - học:

- G: Phiếu học tập – tranh phóng to
- H: SGK – vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Vật tay <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>a. Sự thể hiện của sức lớn (10 phút)</p> <p>MT: Biết sức lớn thể hiện ở chiều cao, cân nặng và hiểu biết</p> <p>KL: Trẻ em sau khi ra đời sẽ lớn lên hàng ngày, hàng tháng về cân nặng, chiều cao,...</p> <p>b. So sánh sự lớn lên (10 phút)</p> <p>MT: So sánh sự lớn lên của bản thân với các bạn trong lớp.</p> <p>KL: Sự lớn lên của các em có thể giống nhau hoặc khác nhau, các em cần chú ý ăn uống điều độ, giữ SK</p> <p>Nghỉ giải lao (2 phút)</p>	<p>G: Yêu cầu HS chơi theo nhóm 4</p> <p>H+G: Quan sát, nhận xét.</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp.</p> <p>G: Yêu cầu HS quan sát tranh 6 SGK.</p> <p>H: Lần lượt chỉ và nêu tên những hình ảnh thể hiện sự lớn lên của bé (Tranh phóng to)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng</p> <p>H: Nhắc lại(2 em)</p> <p>H: Thực hành theo nhóm (4 nhóm)</p> <p>G: Nêu yêu cầu thực hành cho từng nhóm</p> <p>H: Thực hiện đo xem bạn nào béo hơn, gầy hơn, cao hơn,...</p> <p>- Đại diện các nhóm thực hiện</p> <p>H+G: Quan sát, nhận xét</p> <p>G: Kết luận</p> <p>H: Nhắc lại(2 em)</p> <p>H: Hát, vận động...</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu.</p>

<p>C. Nói về các bạn trong nhóm (7 phút)</p>	<p>H: Trình bày trước lớp sự nhận biết của mình về các bạn trong lớp.</p>
	<p>H+G: Nhận xét, tuyên dương.</p>
	<p>H: Nhắc lại ND bài học. Liên hệ.</p>
<p>3. Củng cố, dặn dò: (3 phút)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học, nhắc HS giữ gìn sức khỏe tốt. - Chuẩn bị trước bài 3</p>